

UBND QUẬN THANH XUÂN
TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH GIÓT



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
KHỐI 8

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

NĂM HỌC 2023- 2024

TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH GIÓT

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 – 2024

TUẦN	THỜI GIAN	MÔN KIỂM TRA
25 + 26	Từ 11/03 đến 23/03	Kiểm tra theo TKB: - Khối 6,7,8: Nghệ thuật, GDĐP, GDTC; HĐTN - Khối 9: Âm nhạc; Thể dục; - Kiểm tra kỹ năng nói môn Tiếng Anh vào các buổi chiều.
26	Thứ hai 18/03	- Từ 8h05 - 9h05: Lịch sử và Địa lý 6,7,8; Tiếng Anh 9 - Tiết 4: Công nghệ 6,7,8,9
	Thứ ba 19/03	- Tiết 1: GDCD 6,7,8,9 - Tiết 3: Tin học 6,7,8,9
	Thứ tư 20/03	- Tiết 1,2: Ngữ văn 6,7,8,9 - Tiết 4: Vật lý 9
	Thứ năm 21/03	- Tiết 1,2: Toán 6,7,8,9 - Tiết 4: Địa lý 9
	Thứ sáu 22/03	- Tiết 1: Sinh học 9 - Tiết 3: Lịch sử 9 - 10h05 - 11h05: KHTN 6,7,8
	Thứ bảy 23/3	- Tiết 2: Hóa 9 - 10h05 - 11h05: Tiếng Anh 6,7,8

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bình

MÔN TOÁN HỌC

A. Bài tập trắc nghiệm Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Biểu thức nào sau đây không phải là phân thức?

- A. $\frac{5xy-7}{y^2}$. B. $5xy^2 - 2$. C. $\frac{x^2-2x+4}{3x-1}$. D. $\frac{2x^2-x+1}{\frac{1}{x-y}}$.

Câu 2. Cho phân thức $\frac{A}{B}$ với $B \neq 0$. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. $\frac{A}{B} = \frac{A}{-B}$. B. $\frac{A}{B} = \frac{-B}{-A}$. C. $\frac{A}{B} = \frac{A:N}{B:N}$ với $N \neq 0$. D. $\frac{A}{B} = \frac{A+M}{B+M}$ với $M \neq 0$.

Câu 3. Phân thức $\frac{x}{x+3}$ xác định khi

- A. $x = -3$. B. $x \neq 3$. C. $x \neq 0$. D. $x \neq -3$.

Câu 4. Giả sử các biểu thức đều có nghĩa. Phân thức đối của phân thức $\frac{3x}{x+y}$ là

- A. $\frac{3x}{x-y}$. B. $\frac{x+y}{3x}$. C. $-\frac{3x}{x+y}$. D. $-\frac{3x}{x-y}$.

Câu 5. Giả sử các biểu thức đều có nghĩa. Phân thức nghịch đảo của phân thức $-\frac{3y^2}{2x}$ là

- A. $\frac{3y^2}{2x}$. B. $-\frac{2x^2}{3y}$. C. $-\frac{2x}{3y^2}$. D. $\frac{2x}{3y^2}$.

Câu 6. Giả sử các biểu thức đều có nghĩa. Áp dụng quy tắc đổi dấu ta viết được phân thức $\frac{5-x}{11-x^2y}$ bằng phân thức

- A. $\frac{5-x}{11+x^2y}$. B. $\frac{x-5}{-11+x^2y}$. C. $\frac{5+x}{11-x^2y}$. D. $\frac{5+x}{11+x^2y}$.

Câu 7. Với $x \neq 0$ và $y \neq 0$, mẫu chung của hai phân thức $\frac{1}{x^2y}$ và $\frac{1}{2xy}$ là

- A. $2x^2y$. B. $x^2y \cdot 2xy$. C. $2x^2y^2$. D. $x^2y + 2xy$.

Câu 8. Với $x \neq y$, phép tính $\frac{x-1}{x-y} + \frac{1-y}{x-y}$ có kết quả là

- A. 0. B. 1. C. $\frac{x+y}{x-y}$. D. $\frac{x-y+2}{x-y}$.

Câu 9. Với $x \neq 0$ và $y \neq 0$, phép tính $\frac{15x^2}{17y^4} \cdot \frac{34y^5}{15x^3}$ có kết quả là

- A. $\frac{10x}{3y}$. B. $\frac{10y}{3x}$. C. $\frac{2y}{x}$. D. $\frac{10x+y}{3xy}$.

Câu 10. Với $x \neq 0$ và $y \neq 0$, kết quả của phép tính $\frac{x}{y} : \frac{2x}{y}$ bằng

- A. $\frac{1}{2}$. B. $\frac{1}{2y}$. C. $\frac{2x}{y^2}$. D. $\frac{2x^2}{y^2}$.

Câu 11. Cho phân thức $\frac{x-3}{x^2-6x+9}$ có nghĩa. Kết quả rút gọn phân thức đó là

- A. $x - 3$. B. $\frac{2}{x-3}$. C. $\frac{1}{x-3}$. D. $\frac{x-3}{2}$.

Câu 12. Giả sử các biểu thức đều có nghĩa. Phép tính $\frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$ có kết quả là

- A. $\frac{1}{x+3}$. B. $-\frac{1}{x+3}$. C. $-\frac{1}{x}$. D. $\frac{1}{x}$.

Câu 13. Giá trị $x = -4$ là của biểu thức nào sau đây?

- A. $-2,5x + 1 = 11$. B. $-2,5x = -10$. C. $3x - 8 = 0$. D. $3x - 1 = x + 7$.

Câu 14. Giá trị x của biểu thức $5x - (6 - x) = 12$ là:

- A. $x = -3$ B. $x = -3/2$ C. $x = 3/2$ D. $x = 3$

Câu 15. Giá trị x của biểu thức: $4(x - 1) - (x + 2) = -x$ là

- A. $x = \frac{1}{2}$. B. $x = \frac{3}{2}$. C. $x = 1$. D. $x = -1$.

Câu 16. Cho tam giác ABC đồng dạng với tam giác $A'B'C'$. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. $\widehat{A} = \widehat{C'}$. B. $\widehat{B} = \widehat{B'}$. C. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{A'C'}{AC}$. D. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{B'C'}{BC}$.

Câu 17. Nếu ΔABC có $MN // AB$ (với $M \in BC$ và $N \in CA$) thì

- A. $\Delta AMN \sim \Delta ABC$. B. $\Delta ABC \sim \Delta MNC$. C. $\Delta NMC \sim \Delta ABC$. D. $\Delta CAB \sim \Delta CMN$.

Câu 18. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

- A. Hai tam giác đồng dạng thì bằng nhau. B. Hai tam giác bằng nhau thì không đồng dạng.
C. Hai tam giác bằng nhau thì đồng dạng. D. Hai tam giác vuông luôn đồng dạng với nhau.

Câu 19. Cho $\Delta ABC \sim \Delta DEF$ với tỉ số bằng $\frac{1}{2}$ và $\widehat{A} = 80^\circ$; $\widehat{B} = 70^\circ$; $\widehat{F} = 30^\circ$; $BC = 6$ cm. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $EF = 6$ cm. B. $\widehat{E} = 80^\circ$. C. $\widehat{D} = 70^\circ$. D. $\widehat{C} = 30^\circ$.

Câu 20. Nếu $\Delta ABC \sim \Delta DEF$ theo tỉ số k thì $\Delta DEF \sim \Delta ABC$ theo tỉ số bằng

- A. k . B. $\frac{1}{k}$. C. k^2 . D. $\frac{1}{k^2}$.

Câu 21. Nếu ΔABC và ΔDEF có $\frac{AB}{DF} = \frac{AC}{DE} = \frac{BC}{EF}$ thì

- A. $\Delta ABC \sim \Delta DEF$. B. $\Delta ABC \sim \Delta DFE$. C. $\Delta ABC \sim \Delta EDF$. D. $\Delta ABC \sim \Delta EFD$.

Câu 22. Nếu ΔABC và ΔDEF có $\widehat{B} = \widehat{D}$ và $\frac{BA}{BC} = \frac{DE}{DF}$ thì

- A. $\Delta BAC \sim \Delta DEF$. B. $\Delta ABC \sim \Delta DEF$. C. $\Delta BCA \sim \Delta DEF$. D. $\Delta ABC \sim \Delta FDE$.

Câu 23. Nếu ΔABC và ΔDEF có $\widehat{A} = \widehat{D}$ và $\widehat{C} = \widehat{F}$ thì

- A. $\Delta ABC \sim \Delta DEF$. B. $\Delta ABC \sim \Delta EDF$. C. $\Delta ABC \sim \Delta EFD$. D. $\Delta ABC \sim \Delta FDE$.

Câu 24. Cho tam giác ABC vuông tại A , kẻ $AH \perp BC$ ($H \in BC$). Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\Delta ABC \sim \Delta HAC$. B. $\Delta ABC \sim \Delta AHC$. C. $\Delta ABC \sim \Delta AHB$. D. $\Delta ABC \sim \Delta ABH$.

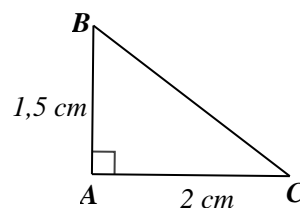
Câu 25. Cho $\Delta ABC \sim \Delta MNP$ theo tỉ số là $\frac{2}{3}$, biết chu vi của ΔABC bằng 40 cm. Khi đó chu vi của ΔMNP bằng

- A. 20 cm. B. 30 cm. C. 45 cm. D. 60 cm.

Câu 26. Cho tam giác ABC như hình vẽ trên.

Độ dài cạnh BC là

- A. 2,5 cm. B. 3 cm.
C. 4 cm. D. 5 cm.



Câu 27. Cho tam giác ABC vuông tại B có $AB = 5$ cm, $AC = 13$ cm. Độ dài cạnh BC là

- A. 9 cm. B. 10 cm. C. 12 cm. D. $\sqrt{194}$ cm.

Câu 28. Bộ ba độ dài nào sau đây là độ dài ba cạnh của một tam giác vuông?

- A. 9 cm, 12 cm, 15 cm. B. 7 cm, 8 cm, 10 cm.
C. 6 dm, 7 dm, 9 dm. D. 10 m, 13 m, 15 m.

Câu 29. Cho tam giác ABC có $AB = 5, AC = 13, BC = 12$. Tam giác ABC là tam giác gì?

- A. ΔABC vuông tại A . B. ΔABC vuông tại B .
C. ΔABC vuông tại C . D. ΔABC vuông cân tại A .

Câu 30. Cho tam giác ABC vuông tại A , kẻ $AH \perp BC$ ($H \in BC$). Biết $BC = 20$ cm và $AC = 12$ cm, độ dài cạnh BH là

- A. 12 cm. B. 12,5 cm. C. 12,8 cm. D. 15 cm.

B. Bài tập tự luận

1. Đại số

Dạng 1. Biểu thức tổng hợp

Bài 1. Cho biểu thức $A = \frac{3}{x+3} + \frac{1}{x-3} - \frac{18}{9-x^2}$.

- a) Viết điều kiện xác định của biểu thức A . b) Rút gọn biểu thức A .
c) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -1$. d) Tìm giá trị của x để $A = -4$.

Bài 2. Cho biểu thức $B = \frac{x+1}{x-1} - \frac{x-1}{x+1} + \frac{4}{1-x^2}$.

- a) Viết điều kiện xác định của biểu thức B . b) Chứng minh $B = \frac{4}{x+1}$.
c) Tính giá trị của biểu thức B tại $x = -\frac{1}{2}$.
d) Tìm các số nguyên x để giá trị của biểu thức B là số nguyên.

Bài 3. Cho biểu thức $C = \frac{x+2}{x+3} - \frac{5}{x^2+x-6} + \frac{1}{2-x}$.

- a) Tìm điều kiện xác định của biểu thức C . b) Rút gọn biểu thức C .
c) Tính giá trị của biểu thức C khi $x^2 - 9 = 0$.
d) Tìm các số nguyên x để giá trị của biểu thức C là số nguyên dương lớn nhất.

Bài 4. Cho biểu thức $D = \left(\frac{x-4}{x^2-2x} + \frac{2}{x-2}\right) : \left(\frac{x+2}{x} - \frac{x}{x-2}\right)$.

- a) Tìm điều kiện xác định rồi rút gọn biểu thức D .
b) Tìm x để $D > 0$.
c) Với giá trị nào của x thì giá trị của biểu thức D là số nguyên âm lớn nhất?

Bài 5. Cho biểu thức: $M = \frac{1}{x^2-2x} \cdot \left(\frac{x^2+4}{x} - 4\right) + 1$.

- a) Tìm điều kiện xác định rồi rút gọn biểu thức M .
b) Tính giá trị của M biết $|4 - x| = 2$.
c) Tìm x để M đạt giá trị lớn nhất. Tìm giá trị lớn nhất đó.

Dạng 2. Tìm x

Bài 6. Tìm x:

- a) $50x - 60 = 0$. b) $4 - 3x = 5$.
c) $\frac{2}{3}x + 2\frac{1}{2} = 0$. d) $15 - 4x = x - 5$.
e) $3(x - 2) - (2x - 4) = x + 1$. f) $x - 3(2 - x) = 2x - 4$.
g) $\frac{7x-1}{6} = \frac{16-x}{5} - 2x$ h) $\frac{2x-1}{3} - \frac{x+7}{4} = \frac{5-3x}{2}$

i) $(x + 3)^2 - 13 = x(x + 4)$.

j) $(x + 5)(x - 5) - 4 = (x - 2)^2$.

k) $\frac{x-4}{2021} + \frac{x-3}{2022} = \frac{x-2}{2023} + \frac{x-1}{2024}$.

l) $x - \frac{x+\frac{x+1}{5}}{3} = 1 - \frac{\frac{1-2x}{3}}{5}$.

2. Hình học

Bài 1. Cho hình bình hành $ABCD$ ($AB > BC$), điểm $M \in AB$. Đường thẳng DM cắt AC ở K , cắt BC ở N .

a) Chứng minh $\Delta ADK \sim \Delta CNK$.

b) Chứng minh $\frac{KM}{KD} = \frac{KA}{KC}$. Từ đó chứng minh $KD^2 = KM \cdot KN$.

c) Cho $AB = 10$ cm, $AD = 9$ cm, $AM = 6$ cm. Tính CN .

Bài 2. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 6$ cm và $AC = 8$ cm. Kẻ đường cao AH .

a) Chứng minh $\Delta ABC \sim \Delta HBA$.

b) Tính độ dài các cạnh BC và AH .

c) Tia phân giác của \widehat{ACB} cắt AH tại E , cắt AB tại D . Tính tỉ số diện tích của ΔACD và ΔHCE .

Bài 3. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB = 6$ cm và $AC = 8$ cm. Đường phân giác của góc ABC cắt cạnh AC tại D . Từ C kẻ $CE \perp BD$ tại E .

a) Tính độ dài BC và tỉ số $\frac{AD}{DC}$.

b) Chứng minh $\Delta ABD \sim \Delta EBC$. Từ đó suy ra $BD \cdot EC = AD \cdot BC$.

c) Chứng minh $\frac{CD}{BC} = \frac{CE}{BE}$.

d) Gọi EH là đường cao ΔEBC . Chứng minh $CH \cdot HB = ED \cdot EB$.

Bài 4. Cho tam giác ABC có ba góc nhọn, các đường cao AD, BE cắt nhau tại H .

a) Chứng minh: $\Delta ADC \sim \Delta BEC$.

b) Chứng minh: $HE \cdot HB = HA \cdot HD$.

c) Gọi F là giao điểm của CH và AB . Chứng minh: $AF \cdot AB = AH \cdot AD$.

d) Chứng minh: $\frac{HD}{AD} + \frac{HE}{BE} + \frac{HF}{CF} = 1$.

Bài 5. Cho tam giác ABC , các điểm H, G, O lần lượt là trực tâm, trọng tâm, giao điểm ba đường trung trực của tam giác ABC . Gọi M, N theo thứ tự là trung điểm của BC và AC . Chứng minh:

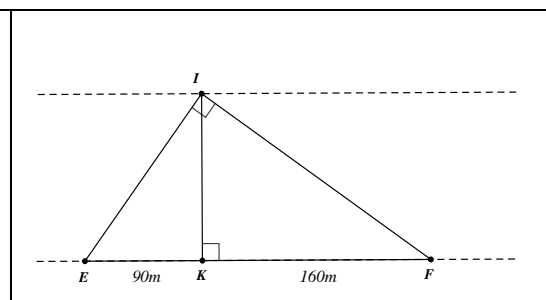
a) $\Delta OMN \sim \Delta HAB$.

b) $\Delta GOM \sim \Delta GHA$.

c) Ba điểm O, G, H thẳng hàng và $GH = 2OG$.

Bài 6.

Người ta muốn đo khoảng cách giữa hai bờ một dòng sông (khoảng cách IK) bằng cách lấy hai điểm E, F ở bờ sông chứa điểm K sao cho góc nhìn \widehat{EIF} là một góc vuông và đo được $KE = 90$ m, $KF = 160$ m (hình vẽ). Em hãy tính khoảng cách giữa hai bờ sông đó.



3. Một số dạng khác

Bài 7. a) Tìm giá trị lớn nhất của phân thức $M = \frac{14}{x^2 - 2x + 4}$.

b) Tìm giá trị nhỏ nhất của phân thức $N = \frac{11}{12 - 4x - x^2}$.

Bài 15. Rút gọn các phân thức sau:

a) $A = \frac{x^3+y^3+z^3-3xyz}{x^2+y^2+z^2-xy-yz-zx}$.

b) $B = \frac{x^{24}+x^{20}+x^{16}+\dots+x^4+1}{x^{26}+x^{24}+x^{22}+\dots+x^2+1}$.

Bài 16. Cho $x, y, z \neq 0$ thoả mãn $x + y + z = xyz$ và $\frac{1}{x} + \frac{1}{y} + \frac{1}{z} = 3$.

Tính giá trị của biểu thức $P = \frac{1}{x^2} + \frac{1}{y^2} + \frac{1}{z^2}$.

Bài 17. Cho $\frac{a}{b+c} + \frac{b}{c+a} + \frac{c}{a+b} = 1$. Chứng minh rằng $\frac{a^2}{b+c} + \frac{b^2}{c+a} + \frac{c^2}{a+b} = 0$.

Bài 18. Biết $x \neq -y$; $y \neq -z$; $z \neq -x$, rút gọn biểu thức sau:

$$A = \frac{x^2 - yz}{(x + y)(x + z)} + \frac{y^2 - xz}{(y + x)(y + z)} + \frac{z^2 - xy}{(z + x)(z + y)}$$

Bài 19. Rút gọn biểu thức $B = (ab + bc + ca) \left(\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c}\right) - abc \left(\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2}\right)$.

Bài 20. Cho $a + b + c = 0$, hãy tính giá trị của biểu thức:

$$C = \left(\frac{a-b}{c} + \frac{b-c}{a} + \frac{c-a}{b}\right) \left(\frac{c}{a-b} + \frac{a}{b-c} + \frac{b}{c-a}\right)$$

MÔN NGỮ VĂN

I. Nội dung ôn tập

1. Phần đọc – hiểu

- Nắm được các đặc điểm của thể loại truyện.
- Biết cách khai thác một tác phẩm truyện là một ngữ liệu bất kì.

2. Phần thực hành Tiếng Việt

- Nắm được khái niệm của các đơn vị kiến thức: trợ từ, thán từ và nhận diện được các từ loại này trong những ngữ liệu cụ thể.
- Biết cách giải thích nghĩa của một từ ngữ và lựa chọn từ ngữ để sử dụng trong câu một cách phù hợp.
- Xác định và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, liệt kê, nói quá, nói giảm nói tránh... trong các ngữ liệu cụ thể.

3. Phần viết

- Nắm được đặc trưng và biết cách triển khai một bài văn thuộc kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện).

II. Dạng câu hỏi

1. Phần đọc hiểu

- Thể loại của văn bản và các yếu tố cơ bản của thể loại truyện (nhân vật, ngôi kể, cốt truyện đơn tuyến, cốt truyện đa tuyến,...)
- Ý nghĩa, thông điệp, bài học được rút ra từ ngữ liệu

2. Phần thực hành Tiếng Việt

- Xác định trợ từ, thán từ trong ngữ liệu cụ thể.
- Giải nghĩa từ trong các trường hợp cụ thể.
- Ý nghĩa của việc lựa chọn từ ngữ.
- Nhận diện và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ trong ngữ liệu cụ thể.

3. Phân viết

Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện)

II. Dạng câu hỏi

1. Phần đọc hiểu

- Thể loại của văn bản và các yếu tố cơ bản của thể loại.
- Ý nghĩa, thông điệp, bài học được rút ra từ ngữ liệu

2. Phần thực hành Tiếng Việt

- Xác định trợ từ, thán từ trong ngữ liệu cụ thể.
- Giải nghĩa từ trong các trường hợp cụ thể.
- Ý nghĩa của việc lựa chọn từ ngữ.
- Nhận diện và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, liệt kê, nói quá, nói giảm, nói tránh... trong ngữ liệu cụ thể.

3. Phần viết

Nắm được đặc trưng và biết cách triển khai một bài văn thuộc kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện).

II. Dạng câu hỏi

1. Phần đọc hiểu

- Thể loại của văn bản và các yếu tố cơ bản của thể loại.
- Ý nghĩa, thông điệp, bài học được rút ra từ ngữ liệu

2. Phần thực hành Tiếng Việt

- Xác định trợ từ, thán từ trong ngữ liệu cụ thể.
- Giải nghĩa từ trong các trường hợp cụ thể.
- Ý nghĩa của việc lựa chọn từ ngữ.
- Nhận diện và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ trong ngữ liệu cụ thể.

3. Phần viết

Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện)

III. Bài tập minh họa

Phần I. Đọc - hiểu

Đọc kĩ văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

(Trích, O. HEN- RY)

(Tóm tắt phần đầu: Xiu (Sue) và Giôn-xi (Johnsy) là hai nữ họa sĩ nghèo cùng nhau thuê một căn hộ ở gần công viên Oa-sinh-ton (Washington). Vào mùa đông, Giôn-xi bị mắc chứng viêm phổi rất nặng khiến cô tuyệt vọng muốn buông xuôi tất cả, mặc cho Xiu hết lòng chăm sóc, động viên. Cô đếm ngược từng chiếc lá còn lại trên cây thường xuân (2) ở bức tường gạch của tòa nhà đối diện với cửa sổ. Giôn-xi tin rằng khi nào chiếc lá cuối cùng rụng thì cô cũng ra đi. Cụ Bơ-men là một họa sĩ nghèo, ngoài sáu mươi tuổi, thuê căn hộ dưới tầng của Xiu và Giôn-xi. Hơn bốn mươi năm qua, cụ luôn mơ ước vẽ một bức tranh kiệt tác nhưng chưa thực hiện được. Cụ kiếm được chút ít tiền bằng cách ngồi làm mẫu vẽ cho các nghệ sĩ trẻ cùng xóm.)

Khi hai người lên tới gác trên thì Giôn-xi đang ngủ. Xiu kéo tấm màn mỏng xuống che kín cửa sổ và ra hiệu cho cụ Bơ-men sang buồng bên cạnh. Sang đến nơi, họ

ngoái ra ngoài cửa sổ, sợ sệt nhìn cây thường xuân. Rồi họ nhìn nhau, không nói một lời. Một cơn mưa lạnh lẽo dai dẳng, pha lẫn tuyết đang đổ xuống. Cụ Bơ-men mặc chiếc áo sơ mi cũ màu xanh, ngồi làm một tay thợ mỏ già trên cái ấm đun nước lật úp giả làm một tảng đá. (3)

Sáng hôm sau, Xiu tỉnh dậy sau khi chớp mắt được một giờ thì thấy Giôn-xi đang mở to cặp mắt thần thờ nhìn tấm màn màu xanh đã kéo xuống.

- Kéo nó lên, em muốn xem. - Cô thêu thào ra lệnh.

Xiu làm theo một cách chán nản.

Nhưng ô kìa, sau trận mưa vùi dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên bức tường gạch. Đó là chiếc lá cuối cùng trên cây. Tuy ở gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng rìa lá hình răng cưa đã nhuộm màu vàng úa, tuy vậy, chiếc lá vẫn dũng cảm bám vào cành cách mặt đất chừng sáu thước.

- Đó là chiếc lá cuối cùng. - Giôn-xi nói. - Em cứ tưởng là nhất định hôm qua nó sẽ rụng. Em nghe thấy gió thổi. Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em sẽ chết.

- Em thân yêu! - Xiu nói, cúi khuôn mặt hốc hác xuống gần gối. - Nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa thì hãy nghĩ đến chị, chị sẽ làm gì đây?

Nhưng Giôn-xi không trả lời. Trong khắp thế gian, cái cô đơn nhất là một tâm hồn đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi, bí ẩn của mình. Những sợi dây ràng buộc cô với tình bạn, với thế gian này cứ loĩ loảng dần từng cái một thì ý nghĩ kì quặc kia hình như lại càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn.

Ngày hôm đó trôi qua và ngay cả trong ánh hoàng hôn, họ vẫn trông thấy chiếc lá thường xuân đơn độc bám lấy cái cuống của nó trên tường và rồi, cùng với màn đêm buông xuống, gió bắc lại lồng lộn, trong khi mưa vẫn đập mạnh vào cửa sổ và từ mái hiên thấp kiểu Hà Lan mưa rơi lộp độp xuống mặt đất.

Khi trời vừa hửng sáng thì Giôn-Xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên. Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó.

Giôn-xi nằm nhìn lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xiu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt.

- Em thật là một con bé hư, chị Xiu ạ. - Giôn-xi nói. - Có một cái gì đó đã làm cho chiếc lá cuối cùng kia vẫn còn đấy để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào.

Muốn chết là một tội. Giờ thì chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu vang đỏ và, không, mang cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp những chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng.

Một giờ sau cô lại nói:

- Xiu ơi, em hi vọng một ngày nào đó sẽ được về vịnh Na-plitơ (Naples). (4)

Buổi chiều, bác sĩ tới và khi ông ta về, Xiu kiếm cơ theo ông ra ngoài hành lang.

- Được năm phần mười rồi. - Bác sĩ nói và cầm lấy bàn tay mảnh dẻ run rẩy của Xiu. - Chăm sóc chu đáo thì chị sẽ thắng. Và bây giờ tôi phải xuống dưới nhà thăm một bệnh nhân khác. Tên ông cụ là Bơ-men, hình như là một nghệ sĩ gì đó. Cũng lại chứng sưng phổi, ông cụ già yếu, bệnh tình nguy kịch, chẳng còn hi vọng gì, nhưng hôm nay ông cụ sẽ vào nằm bệnh viện để được chăm sóc chu đáo hơn.

Hôm sau, bác sĩ bảo Xiu:

- Cô ấy khỏi nguy hiểm rồi, chị đã thắng. Giờ, chị chỉ còn bồi dưỡng và chăm nom, có thể thôi.

Và buổi chiều hôm đó, Xiu tới bên giường Giôn-xi đang nằm và đang vui vẽ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng. Xiu ôm lấy cả người Giôn-xi lẫn những chiếc gối.

- Chị có câu chuyện muốn nói với em, con chuột bạch của chị - cô nói. - Hôm nay cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi ở bệnh viện rồi. Cụ ấy ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ấy ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần cụ ướt sũng và lạnh buốt. Mọi người không ai hiểu được cụ ấy đã đi đâu trong một đêm khủng khiếp như thế, nhưng rồi họ tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn cháy sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, vài chiếc bút lông rơi vung vãi và một bảng màu xanh vàng pha trộn lẫn lộn và em ạ, hãy nhìn ra ngoài cửa sổ kia, hãy nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có tự hỏi tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ồ, em thân yêu, đó chính là tác phẩm kiệt xuất của cụ Bơ-men đây. Cụ vẽ nó vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng.

(Trích *Chiếc lá cuối cùng*, O. Hen – ry, Ngữ văn 8 tập 2, tr. 33-34-35)

Chú thích:

(1) Tác giả, tác phẩm:

- O. Hen.ry (1862 - 1910) là nhà văn nổi tiếng người Mỹ, chuyên viết truyện ngắn. Tên ông được lấy làm tên giải thưởng văn chương thường niên ở Mỹ dành cho những truyện ngắn xuất sắc nhất.

- “Chiếc lá cuối cùng” được sáng tác năm 1970. Đây là một trong số 600 truyện ngắn của nhà văn O. Hen-ry, kể lại việc làm mang đầy ý nghĩa nhân đạo của cụ Bơ-men - vẽ chiếc lá thường xuân cuối cùng để cứu sống Giôn-xi.

(2) Thường xuân: Loại cây dây leo thường được trồng quanh nhà hoặc trong nhà, còn được gọi là trường xuân.

(3) Cụ Bơ – men đang ngồi làm mẫu cho Xiu vẽ

(4) Vịnh Na – pơ: vịnh đẹp nổi tiếng ở I-ta-li-a.

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8.

Câu 1: Văn bản *Chiếc lá cuối cùng* thuộc thể loại nào?

A. Tiểu thuyết B. Truyện ngắn C. Phóng sự D. Hồi ký

Câu 2: Từ nào dưới đây là trợ từ trong câu: “Ồ, em thân yêu, đó chính là tác phẩm kiệt xuất của cụ Bơ-men đây”?

A. chính B. của C. đó D. là

Câu 3: Nhận định nào sau đây nói đúng nhất về đoạn trích *Chiếc lá cuối cùng*?

A. Thông qua việc miêu tả tâm trạng của Giôn-xi, kể lại những việc làm của Xiu và cụ Bơ-men dành cho cô, tác giả muốn làm nổi bật tình yêu thương giữa những người nghèo khổ với nhau.

B. Thông qua việc miêu tả tâm trạng của Giôn-xi, kể lại những việc làm của Xiu và cụ Bơ-men dành cho cô, tác giả muốn làm nổi bật đức tính cao cả và sự hy sinh quên mình của cụ Bơ-men.

C. Thông qua việc miêu tả tâm trạng của Giôn-xi, kể lại những việc làm của Xiu và cụ Bơ-men dành cho cô, tác giả muốn làm nổi bật sự lo lắng khôn nguôi của Xiu dành cho Giôn-xi.

D. Thông qua việc miêu tả tâm trạng của Giôn-xi, kể lại những việc làm của Xiu và cụ Bơ-men dành cho cô, tác giả muốn làm nổi bật nguyên nhân sâu xa quyết định hồi sinh của Giôn-xi.

Câu 4: Trong tác phẩm *Chiếc lá cuối cùng*, Giôn-xi đã được cứu sống nhờ vào điều gì?

- A. Nhờ có thuốc, sự chăm sóc của Xiu và chủ yếu là nhờ chiếc lá không rụng.
- B. Chỉ nhờ may mắn và nhờ ở sức trẻ của chính bản thân người nữ họa sĩ.
- C. Bác sĩ đã kịp thời cho cô uống loại thuốc tốt, đắt tiền.
- D. Xiu đã chăm sóc rất chu đáo.

Câu 5: Từ “oi” trong câu: *Em thật là con bé hư, chị Xiu thân yêu oi!* thuộc loại từ nào?

- A. Tình thái từ
- B. Trợ từ
- C. Thán từ
- D. Phó từ

Câu 6: Cái chết của cụ Bơ-men có ý nghĩa như thế nào đối với nghệ thuật?

- A. Cụ Bơ-men đã chết nhưng chiếc lá thường xuân sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc.
- B. Cụ đã chọn lấy cái chết để Giôn-xi được sống.
- C. Đó là hành động cao cả và đẹp đẽ.
- D. Nó chứng tỏ: nghệ thuật không chỉ là cái đẹp thuần túy, nghệ thuật trước hết vì cuộc sống, vì hạnh phúc của con người.

Câu 7: Ý nào nói đúng nét đặc sắc nhất về mặt nghệ thuật của truyện *Chiếc lá cuối cùng*?

- A. Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế và sâu sắc.
- B. Sử dụng nhiều phương thức biểu đạt khác nhau.
- C. Đảo ngược tình huống truyện.
- D. Sử dụng nhiều biện pháp tu từ.

Câu 8: Cụm từ “chuyến đi xa xôi bí ẩn” trong truyện ngắn trên được hiểu theo nghĩa nào?

- A. Nghĩa bóng, chỉ cái chết.
- B. Nghĩa đen, chỉ một chuyến đi bí ẩn có thật.
- C. Nghĩa bóng, chỉ sự đau ốm.
- D. Nghĩa đen, chỉ một chuyến đi chơi xa có thật.

Câu 9: Lí giải vì sao tác giả lại bỏ qua không kể lại chi tiết cụ Bơ -men đã vẽ chiếc lá trên tường trong đêm mưa tuyết? Có thể coi chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác không? Vì sao?

Câu 10: Qua văn bản nhà văn muốn gửi gắm đến bạn đọc những thông điệp gì?

II. Phần viết: Viết bài văn phân tích tác phẩm *Chiếc lá cuối cùng* của nhà văn O. Hen-ry.

MÔN TIẾNG ANH

REVISION FOR THE MID-SEMESTER TEST - SEMESTER 2

SCHOOL YEAR 2023 – 2024

GRADE 8

UNIT 5: SCIENCE AND TECHNOLOGY

<p>Lesson 1</p> <p>1.bright /braɪt/ (adj): tươi sáng</p> <p>2.chip /tʃɪp/ (n): chip điện tử</p> <p>3. gigabyte (GB) /'gɪɡəbaɪt/ (n): GB (đơn vị đo dữ liệu hoặc bộ nhớ máy tính)</p> <p>4. inch /ɪntʃ/ (n): inch (đơn vị đo độ dài, bằng 2.54 cm)</p> <p>5. performance /pə'fɔ:rməns/ (n): hiệu năng</p> <p>*perform /pə'fɔ:rm/ (v): trình diễn, thể hiện</p> <p>* performer /pə'fɔ:rmə/ (n): người trình diễn</p> <p>6. powerful /'paʊəfl/ (adj): mạnh, có sức mạnh lớn</p> <p>*power /'paʊə/ (n): sức mạnh, quyền lực</p> <p>* powerless /'paʊərləs/ (adj): không có quyền lực, yếu thế</p> <p>7. screen /skri:n/ (n): màn hình</p> <p>8. storage /'stɔ:rdʒ/ (n): bộ nhớ, sự lưu trữ</p> <p>*store /stɔ:r/ (v): lưu trữ</p> <p>9.tablet /'tæblət/ (n): máy tính bảng</p> <p>10. weight /weɪt/ (n): trọng lượng, cân nặng</p> <p>* weigh /wei/ (v): cân nặng</p> <p>*weightless /'weɪtləs/ (adj): không trọng lượng</p>	<p>Lesson 2</p> <p>11.carefully /'keɪfəli/ (adv): một cách cẩn thận</p> <p>*careful /'keɪfl/ (adj): cẩn thận</p> <p>*carefulness /'keɪflnəs/ (adj): tính cẩn thận</p> <p>*careless /'keɪləs/ (adj): bất cẩn, cầu thả</p> <p>*carelessness /'keɪləsnəs/ (adj): sự bất cẩn, sự cầu thả</p> <p>*care /keɪ/ (n): sự chăm sóc, sự thận trọng, sự cẩn thận</p> <p>take (good) care of sb/sth = chăm sóc ai/vật gì</p> <p>12.charge /tʃɑ:rdʒ/ (n): sự nạp pin</p> <p>13.complete /kəm'pli:t/ (v): hoàn thành</p> <p>*completion /kəm'pli:ʃn/ (n): sự hoàn thành</p> <p>* incomplete /ɪnkəm'pli:t/ (adj)</p> <p>14. lift /lɪft/ (v): nâng lên</p> <p>15. navigate /'nævɪgeɪt/ (v): điều hướng, vận hành</p> <p>*navigation /,næv.ɪ'geɪ.ʃən/ (n): sự điều hướng, sự vận hành</p> <p>16. quietly /'kwaɪətli/ (adv): một cách yên lặng</p> <p>17. recognize /'rekəɡnaɪz/ (v): nhận ra</p> <p>*recognition /,rekəɡ'nɪʃn/ (n): sự nhận biết, sự công nhận</p> <p>18. rescue /'reskjʊ:/ (n): sự giải cứu</p> <p>19. rescue /'reskjʊ:/ (v): giải cứu</p> <p>20. safely /'seɪfli/ (adv): một cách an toàn</p> <p>*safe /'seɪf/ (adj): an toàn</p> <p>*safety /'seɪfti/ (n): sự an toàn</p> <p>21.speaker /'spi:kə/ (n): cái loa</p> <p>22. feature /'fi:tʃə/ (n): điểm đặc trưng</p>
<p>UNIT 6.</p>	
<p>Lesson 1</p> <p>1.crowded /'kraʊdɪd/ (adj): đông đúc</p> <p>* be crowded with people/cars/traffic</p>	<p>Lesson 2</p> <p>13.alien /'eɪliən/ (n): người ngoài hành tinh</p> <p>14.appear /ə'piə/ (v): xuất hiện</p>

<p>>< empty</p> <p>* crowd /'kraʊd/ (n): đám đông</p> <p>2. Earth /ɜ:rθ/ (n): Trái Đất</p> <p>3. gravity /'grævəti/ (n): trọng lực</p> <p>4. Mars /mɑ:rz/ (n): sao Hỏa</p> <p>5. oxygen /'ɑ:ksɪdʒən/ (n): ô-xy</p> <p>6. planet /'plænɪt/ (n): hành tinh</p> <p>7. population /,pɔ:pjə'leɪʃn/ (n): dân số</p> <p>* populated /'pɒpjə'leɪtəd/ (adj): có người sinh sống</p> <p>8. similar /'sɪmələ/ (adj): tương tự</p> <p>*be similar to sb/sth</p> <p>*similarly /'sɪmələrli/ (adv): một cách tương tự</p> <p>*similarity /,sɪmə'lærəti/ (n): điểm tương đồng</p> <p>9. space station /'speɪs steɪʃn/ (n): trạm vũ trụ</p> <p>10. temperature /'tempərətʃər/ (n): nhiệt độ</p> <p>11. Venus /'vi:nəs/ (n): sao Kim</p> <p>12. view /vju: / (n): quang cảnh, tầm nhìn</p> <p>*viewer /'vju:ər/ (n): người xem, e.g. TV viewers</p>	<p>*appearance /ə'pɪərəns/ (n): sự xuất hiện</p> <p>* disappear /,dɪsə'pɪr/ (v): biến mất</p> <p>*disappearance /,dɪsə'pɪərəns/ (n): sự biến mất</p> <p>15. circular /'sɜ:rkjələ/ (adj): có dạng hình tròn</p> <p>*circle /'sɜ:rkəl/ (n): hình tròn, vòng tròn</p> <p>16. disk-shaped /dɪsk ʃeɪpt/ (adj): hình đĩa</p> <p>17. flying saucer /,flaɪɪŋ 'sɔ:sər/ (n): đĩa bay</p> <p>18. huge /hju:dʒ/ (adj): to lớn, khổng lồ</p> <p>19. strange /streɪndʒ/ (adj): kì lạ</p> <p>*stranger /'streɪndʒər/ (n): người lạ</p> <p>20. terrified /'terəfaɪd/ (adj): cảm thấy khiếp sợ</p> <p>21. tiny /'tɪni/ (adj): nhỏ xíu, bé xíu</p> <p>22. triangular /traɪ'æŋgjələ/ (adj): có dạng hình tam giác</p> <p>*triangle /traɪ'æŋgl/ (n): tam giác</p> <p>23. UFO /,ju: ef 'u: / (n): vật thể bay không xác định</p> <p>Lesson 3</p> <p>24. hover /'hʌvər/ (v): bay lơ lửng</p>
---	---

EXERCISES FOR PRACTICE

PART 1 . PHONETICS

Choose the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in the following question.

- | | | | |
|--------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>gr</u> eat | B. w <u>as</u> te | C. s <u>ur</u> face | D. <u>ch</u> ase |
| 2. A. s <u>o</u> rage | B. s <u>h</u> ortage | C. m <u>a</u> nage | D. e <u>s</u> cape |
| 3. A. <u>g</u> ame | B. <u>f</u> aster | C. <u>s</u> afety | D. <u>c</u> ake |
| 4. A. d <u>i</u> sappear | B. p <u>l</u> anets | C. M <u>a</u> rs | D. V <u>e</u> nus |
| 5. A. e <u>x</u> citing | B. <u>l</u> iving | C. g <u>r</u> avity | D. b <u>i</u> llion |
| 6. A. s <u>c</u> ientist | B. <u>l</u> ife | C. e <u>x</u> cited | D. s <u>i</u> milar |
| 7. A. <u>m</u> easure | B. <u>t</u> heater | C. <u>i</u> dea | D. <u>f</u> ear |
| 8. A. <u>d</u> esigner | B. a <u>t</u> tendant | C. <u>d</u> entist | D. e <u>d</u> ucation |
| 9. A. <u>m</u> ansion | B. <u>y</u> acht | C. <u>p</u> arrot | D. t <u>r</u> avel |

Choose the word that has a stress pattern different from the others.

- | | | | |
|----------------|--------------|---------------|----------------|
| 10. A. hotel | B. schedule | C. mountain | D. hometown |
| 11. A. vehicle | B. hospital | C. chocolate | D. performance |
| 12. A. diamond | B. badminton | C. definition | D. management |
| 13. A. storage | B. tablet | C. disease | D. cycling |
| 14. A. heavily | B. wealthyly | C. healthily | D. entirely |

PART 2 . VOCABULARY AND GRAMMAR

Choose the option that best completes the following sentence.

15. The firemen arrived just in time to _____ the child stuck in the fire.

- A. assist B. help C. rescue D. provide
16. Robots can search for people after earthquakes _____ than humans can.
A. faster B. slowly C. slower D. quickly
17. Without modern science and _____, humans cannot travel to the moon.
A. technological B. technician C. technology D. technologically
18. Jane's mom: Robots can recognize people's voice and do what they say.
Jane: _____
A. How amazing! B. What a great robot!
C. I know. It's a new one. D. Don't worry! It's easy!
19. If we check our tests _____ carefully, we can get higher scores.
A. much B. more C. a lot D. well
20. My mom cleans the floor _____ than a vacuum cleaner.
A. more fastly B. more slowly C. slowlier D. more faster
21. Cleaning is a simple job, and robots don't get _____.
A. crazy B. mad C. bad D. tired
22. My father prefers this robot because its battery can _____.
A. run fast B. last longer C. move slowly D. keep it hotter
23. That smartphone has long battery life. _____, it costs much more than this one.
A. But B. Therefore C. However D. Because
24. The greenhouse effect is the slow rise of the earth's _____ because of the increase in carbon dioxide in the atmosphere.
A. climate B. energy C. power D. temperature
25. Robots can't get lost. They can _____ through any environment.
A. complete B. rescue C. navigate D. charge
26. Jack: Don't you think having a robot do all the housework is a good idea?
Ben: _____
A. Yes, I don't think so. B. No. My children will be lazy then.
C. Yes. It's not a good idea. D. Yes, of course. It's too expensive for my family.
27. The farmer _____ in the field when he saw a UFO.
A. is working B. was working C. worked D. works
28. A _____ has a great view of the stars, so many scientists want to work on it.
A. gravity B. cloud C. temperature D. space station
29. Scientists float in a space station because there's no _____.
A. technology B. science C. gravity D. air
30. Jane's mom: In 2100, there will be many space stations near Earth. Jane:

A. Really? Why will you go there? B. What a good journey!
C. I don't know when they will come. D. Oh, it will be much easier to explore space.
31. The world's _____ is growing more quickly every year. Our planet is becoming more and more crowded.
A. pollution B. popularity C. population D. pollutant
32. NASA is now working hard to _____ whether there is life on Mars.
A. discover B. collect C. experience D. accept
33. Humans can't live unless they have enough _____ to breathe.
A. water B. planets C. food D. oxygen

34. Scientists have spent years _____ information about UFOs.
A. collecting B. to collect C. collected D. collect
35. Some scientists say that flying saucers might be people's _____.
A. imagination B. imagine C. imaginative D. imaginary
36. When you are in orbit, you'll be out of the earth's _____ and you're weightless.
A. outside B. gravity C. atmosphere D. outskirts
37. The gravity of Venus is very similar _____ Earth's.
A. to B. for C. with D. in
38. Jack: Where will people live in 100 years?
Ben: _____
A. Why not go there for some fresh air? B. On another planet, maybe!
C. It's a good place to live. D. It's not suitable for people to live here.

Write the correct form of the given word.

39. Newton is considered one of the greatest _____ in the world.

(SCIENCE)

40. Henry got a higher score for his literature test last week because he did it more _____ than the other students.

(CARE)

41. We couldn't even recognize that robot was working because it was moving very _____.

(QUIET)

42. I find her story about UFOs hardly _____. **(BELIEVE)**

43. Environmental pollution has led to the _____ of many species of plants and animals from our planet. **(APPEAR)**

44. Many UFO _____ have been recorded by the United States government.

(SIGHT)**Find the underlined part that needs correction in the following question.**

45. These robots can still function normal in extreme weather.
A. These B. function C. normal D. extreme
46. The new tablet is modern, and the screen is a little too small.
A. new B. is C. and D. a little too
47. In my dream, I talked to an alien from another planet by a very strange language.
A. In B. to C. from D. by
48. We walked down that empty street when a UFO appeared in front of us.
A. walked B. that C. a D. front

PART 3. READING**Read part of a short story. Choose the best word or phrase for each space. (5 questions)**

Zog checked all the information on the computer screens of his spaceship. He was making an approach to Venus after traveling more than 70 million miles from Mars. That planet was too cold, and he expected the (49) _____ on this one to be too high. However, his job was to visit all the planets in the Sun's system in the next 150 years. Zog's spaceship was not like the UFOs which often visited the Earth – the Earth people called them flying saucers. Instead, it looked like an ice-cream cone – (50) _____, with lights all around the bottom.

Zog was ready to land on Venus. He found a flat area and stopped the spaceship. For a few minutes, he (51) _____ over one spot, then he went down and touched the ground. His

computer told him that there were aliens in the area, but it had no data on their size. Zog looked out of one of the windows and saw them for the first time. At first, he thought they were very small, but then he realized they were still a long way away. As they came closer, he saw that they were actually (52) _____, and there were hundreds of them! He made a quick decision, pushed some buttons and rose from the ground, high above the crowd. He pushed some more buttons and set a course for his next planet, (53) _____.

49. A. temperature B. gravity C. oxygen D. water
 50. A. circular B. disk-shaped C. triangular D. square
 51. A. flew B. hovered C. drove D. rode
 52. A. huge B. tiny C. crowded D. terrified
 53. A. Mars B. Venus C. the Moon D. the Earth

Read the text about laptops. Choose the best answers (A, B, C or D).

Laptop computers or notebook computers play an important role in modern society. They allow you to easily access the Internet, save documents, and play video games. They are also more affordable than ever before, with prices ranging from basic to powerful gaming ones.

The main advantage of a laptop is its convenience to carry around. Laptops or notebook computers are much smaller than desktop computers. They use around 80% less electricity than desktop computers, so they don't require much electricity. This makes them ideal for students, businesspeople, and anyone who needs to work remotely.

Laptops or notebook computers are also great for multitasking. Many models come with different cores, allowing users to run multiple programs at the same time. This can be especially helpful for people who need to work on multiple projects at the same time. Finally, laptops have various features that make them easier to use. They often come with touchscreens, backlit keyboards, and other features that make them more convenient and useful.

It's safe to say that laptops are a great tool for anyone who needs to stay connected and productive while on the go. They are more affordable than ever, and they have many features that make them easier to use.

54. What is the best title for the passage?

- A. Laptop – a great tool for business B. Laptop - a convenient tool for today's life
 C. Laptop – its main features and functions D. Laptop - the best choice for work and education

55. Which has the OPPOSITE meaning to the word affordable in paragraph 1?

- A. low-cost B. expensive C. cheap D. fair

56. Which has the CLOSEST meaning to the phrase work remotely in paragraph 2?

- A. work from anywhere B. work in foreign countries
 C. work alone D. work from home

57. What does the word This in paragraph 3 refer to?

- A. that laptops have different features B. that laptops have different models
 C. that laptops have different programs D. that laptops have different cores

58. Which is NOT true according to the passage?

- A. Laptops help people organize their work and studies.
 B. Desktop computers consume more electricity than laptops.
 C. Laptops with more features are difficult to use.
 D. Laptops bring everyone together and make it easier to get things done.

PART 4. WRITING

Rewrite the following sentence without changing its meaning. Use the given word(s) if any.

59. All the students in my class cleaned the floor more slowly than a robot. (QUICKLY)

→ A robot _____

60. Mrs. Smith wants to buy that smartphone. Its memory is not so large. (HOWEVER)

→ _____

61. I will always remember the day the first man set foot on the moon. (NEVER)

→ _____

62. An alien appeared during the time people were searching the spacecraft.

→ When people _____

63. The old computer system doesn't work as effectively as the new one.

→ The new computer system _____

Use the given words or phrases to make a complete sentence.

64. These robots / can solve / that complicated problem / easy / than / we / expect /.

→ _____

65. We / not think / robots / can do / any / the jobs / good / than humans /.

→ _____

66. Astronaut Neil Armstrong / step down onto/ moon / July 20th, 1969 /.

→ _____

67. there / intelligent beings / other planets / our solar system?

→ _____

Put the words in the correct order to make a correct sentence.

68. camera/doesn't/work well/new smartphone/./of the/The

→ _____

69. live comfortably/People/without/and technology/./modern science/cannot

→ _____

70. has records of/sightings/government/./thousands of/The United States/UFO

→ _____

71. miles from Earth/the red planet,/140 million/./is about/Mars, which/is known as

→ _____

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. LÝ THUYẾT

❖ Hóa:

1. Công thức tính khối lượng mol, chuyển đổi giữa số mol và khối lượng. Công thức tính thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn(25°C, 1bar). Công thức tính tỉ khối của chất khí. Công thức của nồng độ phần trăm và nồng độ mol. Biểu thức về định luật bảo toàn khối lượng, vận dụng các công thức trên để làm bài tập.

2. Khái niệm, tính chất hóa học, ứng dụng của một số acid thông dụng(HCl, H₂SO₄, CH₃COOH).

3. Khái niệm, tính chất hóa học, phân loại, gọi tên base. Nêu một số ứng dụng của sodium hydroxide.
4. Nêu được thang pH, sử dụng pH để đánh giá độ acid – base của dung dịch.
5. Khái niệm oxide và phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base. Nêu tính chất hóa học, viết PTHH minh họa, gọi tên các oxide.
6. Nêu khái niệm về muối, đọc tên một số loại muối thông dụng và trình bày được một số phương pháp điều chế muối.

❖ Sinh:

1. Nêu chức năng của hệ bài tiết, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu và các bộ phận chủ yếu của thận.
2. Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống bệnh, vận dụng kiến thức về hệ bài tiết để bảo vệ sức khỏe. Nêu được một số thành tựu: ghép thận, chạy thận nhân tạo.
3. Nêu được khái niệm môi trường trong cơ thể, khái niệm cân bằng môi trường trong và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong của cơ thể.
4. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh, nêu được chức năng của các giác quan, giác quan thị giác và thính giác.
5. Trình bày một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng chống các bệnh đó. Nêu tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh, không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.
6. Trình bày một số bệnh về thị giác, thính giác, cách phòng chống các bệnh đó, vận dụng để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình.
7. Kể tên và nêu chức năng của các tuyến nội tiết. Nêu một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết và cách phòng chống các bệnh đó, vận dụng hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình.
8. Nêu cấu tạo và chức năng của da. Trình bày một số bệnh về da và các biện pháp bảo vệ da, một số thành tựu ghép da. Nêu khái niệm thân nhiệt, vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người. Một số phương pháp phòng chống nóng, lạnh cho cơ thể.

❖ Vật lý:

1. Em hãy kể tên được một số nguồn điện trong thực tế.
2. Phát biểu định nghĩa về dòng điện.
3. Kể tên một số vật liệu dẫn điện và vật liệu không dẫn điện. Giải thích nguyên nhân vật dẫn điện, vật không dẫn điện?
4. Nêu 5 tác dụng của dòng điện và cho ví dụ thực tế mỗi loại.
5. Nêu kí hiệu mô tả: nguồn điện, điện trở, biến trở, chuông, ampe kế, vôn kế, cầu chì, đi ốt và đi ốt phát quang. Vẽ 1 sơ đồ mạch điện đơn giản.
6. Mô tả sơ lược công dụng của cầu chì, rơ le, cầu dao tự động, chuông điện.
7. Cường độ dòng điện: nêu kí hiệu, đơn vị, dụng cụ đo là gì?
8. Hiệu điện thế: nêu kí hiệu, đơn vị, dụng cụ đo là gì?

II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**❖ Hóa:**

Bài 1. Cho Fe_2O_3 tác dụng vừa đủ với 300 ml dung dịch HCl 1M, sau phản ứng thu được dung dịch X.

- Viết PTHH xảy ra.
- Tính khối lượng Fe_2O_3 đã dùng.
- Cô cạn dung dịch X thu được bao nhiêu gam muối khan.

Bài 2. Cho 2,479 lít khí CO_2 (đkc) tác dụng vừa hết với 200 ml dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ thu được muối trung hòa BaCO_3 và H_2O .

- Viết phương trình hóa học xảy ra.
- Tính nồng độ mol của dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ đã dùng.
- Tính khối lượng kết tủa thu được.

Bài 3: Hòa tan hoàn toàn 2,8 gam iron (Fe) trong 200ml dung dịch hydrochloric acid (HCl) dư.

- Viết phương trình hóa học xảy ra.
- Tính khối lượng muối iron (II) chloride thu được.
- Tính thể tích khí hydrogen thu được ở điều kiện chuẩn.
- Tính nồng độ mol của dung dịch hydrochloric acid.

Bài 4: Cho 100 ml dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,1M vào 100 ml dung dịch HCl 0,1M.

- Viết phương trình hóa học.
- Tính khối lượng chất còn dư và cho biết dung dịch sau phản ứng làm quỳ tím chuyển thành màu gì.
- Tính khối lượng muối tạo thành sau phản ứng.

Bài 5: Một oxide của phosphorus có thành phần phần trăm của phosphorus bằng 43,66%. Biết khối lượng phân tử của oxide bằng 142 amu. Xác định công thức hóa học của oxide.

❖ **Sinh:**

Câu 1: Sỏi có trong thận được hình thành thế nào? Chúng ta cần làm gì để ngăn cản sự hình thành sỏi thận.

Câu 2: Hút thuốc lá có thể gây nghiện. Chất nào trong thuốc lá có thể gây nghiện? Hút thuốc lá gây hại như thế nào đối với người sử dụng?

Câu 3: Tại sao không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng, trên tàu xe xóc nhiều?

Câu 4: Mụn trứng cá có thể hình thành bởi các nguyên nhân nào? Em hãy kể tên một số cách làm hạn chế hình thành mụn trứng cá.

Câu 5: Nêu biểu hiện và cách phòng chống đối với bệnh tiểu đường?

❖ **Vật lý:**

Câu 1: Vẽ mạch điện gồm pin, bóng đèn, công tắc, dây nối (đèn sáng chỉ rõ chiều dòng điện trong mạch). Nếu đèn không sáng thì nguyên nhân có thể do đâu?

Câu 2: Đưa ra giải pháp để tránh nguy hiểm cho bản thân khi sử dụng các dụng cụ tiêu thụ điện ở gia đình như: bàn là, bếp điện, quạt điện, ti vi, máy tính, tủ lạnh, ...

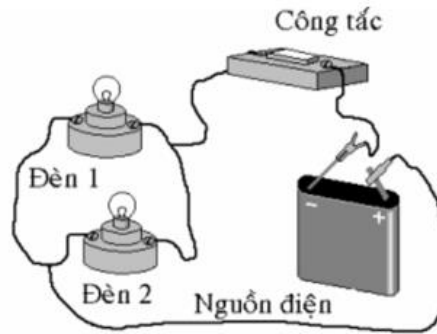
Câu 3: Hãy chỉ ra các tác dụng nào của dòng điện trong các trường hợp sau đây:

- Trong phòng được chiếu sáng bởi bóng đèn điện.
- Đun nước bằng ấm điện.
- Là quần áo bằng bàn là điện.

- d) Mạ vàng hoặc mạ bạc một vật bằng kim loại.
- e) Trang trí cây thông ngày Tết bằng các đèn LED.

Câu 4: Trong mạng điện của gia đình có sử dụng những thiết bị điện nào sau đây: cầu chì, cầu dao tự động, role, chuông điện? Nêu công dụng của chúng?

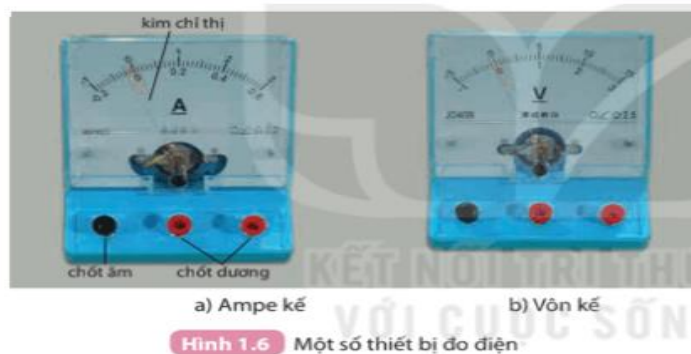
Câu 5: Một mạch điện được mắc như sau:



Vẽ sơ đồ mạch điện trên

Câu 6: Quan sát Hình 1.6

- a) Khi sử dụng ampe kế để đo cường độ dòng điện, cần mắc ampe kế vào mạch điện như thế nào?
- b) Khi sử dụng vôn kế để đo hiệu điện thế thì mắc vôn kế thế nào vào mạch điện?



Hình 1.6 Một số thiết bị đo điện

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Hướng dẫn chung:

1. Lý thuyết:

Bài 14: Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911.
- Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.
- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.
- Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.
- Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.
- Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

Bài 15: Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX

- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.

- Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

2. Hình thức kiểm tra: 40% trắc nghiệm; 60% tự luận

II. Các câu hỏi tự luận tham khảo:

1/ Trình bày diễn biến, ý nghĩa của cuộc cách mạng Tân Hợi (Năm 1911)

2/ Nguyên nhân thắng lợi và những hạn chế của cuộc cách mạng Tân Hợi (Năm 1911) ?

3/ Nêu nội dung chính của cuộc Duy tân Minh trị trong lĩnh vực: chính trị, kinh tế, giáo dục. Cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa gì đối với Nhật Bản? Ảnh hưởng của cuộc Duy tân Minh Trị đến Việt Nam?

4/ Trình bày chính sách cai trị về chính trị, kinh tế, xã hội của thực dân Anh đối với Ấn Độ và nêu nhận xét?

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I. Lí thuyết

Câu 1. Sự phân hóa khí hậu nước ta có ảnh hưởng như thế nào tới hoạt động du lịch? Nêu ví dụ ảnh hưởng của khí hậu tới hoạt động du lịch của một địa điểm mà em biết.

Câu 2. Trình bày các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở nước ta. Là học sinh em có thể làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu 3. Nêu biểu hiện và nguyên nhân dẫn đến tình trạng thoái hóa đất ở nước ta. Em hãy đề ra một số giải pháp chống thoái hóa đất.

II. Trắc nghiệm kham khảo

Câu 1. Khí hậu nhiệt đới ẩm của nước ta cho phép sản xuất nông nghiệp:

- A. theo mùa
B. quanh năm
C. ở miền núi
D. ở đồng bằng

Câu 2. Các hoạt động du lịch biển ở phía Bắc Việt Nam diễn ra vào thời điểm nào?

- A. Diễn ra quanh năm.
B. Diễn ra vào mùa xuân.
C. Diễn ra vào mùa đông.
D. Diễn ra vào mùa hạ.

Câu 3. Nguồn nước một số lưu vực sông chưa được sử dụng hiệu quả dẫn đến tình trạng nào sau đây?

- A. Đầy nước quanh năm và sử dụng lãng phí.
B. Sạt lở hai bên sông, lũ lụt xảy ra nhiều nơi.
C. Ô nhiễm nước sông và hạn hán ở khắp nơi.
D. Lãng phí và ô nhiễm nguồn nước.

Câu 4. Nhiệt độ trung bình năm của nước ta có xu thế tăng trên phạm vi cả nước do chịu tác động của:

- A. biến đổi khí hậu.
B. nước biển dâng.
C. thời tiết cực đoan.
D. thủng tầng ô-dôn.

Câu 5. Biểu hiện của sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan ở nước ta là:

- A. nhiệt độ trung bình qua các năm có xu hướng tăng.
B. các đợt mưa phùn xảy ra ngày càng nhiều hơn.
C. nhiều kỉ lục về nhiệt độ, lượng mưa diễn ra quanh năm.
D. số cơn bão mạnh có xu hướng tăng.

- Câu 6.** Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với thủy văn của Việt Nam?
- A. Các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa có sự biến động trên cả nước.
 - B. Nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng trên phạm vi cả nước.
 - C. Gia tăng sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn.
 - D. Tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan (mưa lớn, bão, rét đậm,...).
- Câu 7.** Để ứng phó với biến đổi khí hậu chúng ta cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:
- A. khai thác hợp lí và tích cực trồng rừng.
 - B. giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.
 - C. khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên.
 - D. giảm nhẹ biến đổi khí hậu và tăng cường bảo vệ rừng.
- Câu 8.** Để thích ứng với biến đổi khí hậu, chúng ta cần
- A. rèn luyện các kĩ năng ứng phó với thiên tai.
 - B. sử dụng tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.
 - C. sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.
 - D. giảm thiểu và xử lí rác thải, chất thải.
- Câu 9.** Hệ quả của đất bị xói mòn, rửa trôi ở miền núi là:
- A. sạt lở ở miền núi.
 - B. bồi tụ ở đồng bằng.
 - C. xói lở ở trung du.
 - D. xói mòn ở ven biển.
- Câu 10.** Nhóm đất phù sa có đặc điểm nào sau đây?
- A. Lớp vỏ phong hoá dày, đất thoáng khí.
 - B. Có chứa nhiều ôxít sắt và ôxít nhôm.
 - C. Đất chua, nghèo các chất bado và mùn.
 - D. Đất có độ phì cao, rất giàu dinh dưỡng.
- Câu 11.** Ở nước ta, loại đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở khu vực nào sau đây?
- A. Tây Bắc
 - B. Bắc Trung Bộ
 - C. Tây Nguyên
 - D. Đồng bằng sông Hồng
- Câu 12.** Diện tích thoái hóa đất ở Việt Nam là bao nhiêu %?
- A. 40%
 - B. 30%
 - C. 20%
 - D. 10%
- Câu 13.** Đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam là:
- A. tương đối nhiều loài.
 - B. khá nghèo nàn về loài.
 - C. nhiều loài, ít về gen.
 - D. phong phú và đa dạng.
- Câu 14.** Ở nước ta đã phát hiện khoảng bao nhiêu loài sinh vật?
- A. 50.000
 - B. 40.000
 - C. 45000
 - D. 55000
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây là biểu hiện của sự suy giảm về số lượng cá thể và loài sinh vật ở Việt Nam?
- A. Phạm vi phân bố loài tăng nhanh.
 - B. Nhiều hệ sinh thái rừng bị phá hủy.
 - C. Nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.
 - D. Xuất hiện nhiều loài mới do lai tạo

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân

Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình

Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu.

II. CÂU HỎI, BÀI TẬP MINH HỌA

1/ Tự luận

Câu 1: Mục tiêu cá nhân là gì? Hãy nêu cách xác định mục tiêu cá nhân và các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. Mục tiêu của em là gì, hãy nêu cách thực hiện mục tiêu đó theo các bước trên?

Câu 2: Bạo lực gia đình là gì? Các hình thức bạo lực gia đình mà em biết?

Câu 3: Em hãy phân tích hậu quả của bạo lực gia đình? Theo em cần làm gì để phòng chống bạo lực gia đình? Biện pháp nào em cho là hữu hiệu nhất?

Câu 4: Một số quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình?

Câu 5: Vì sao phải lập kế hoạch chi tiêu? Em hãy trình bày cách lập kế hoạch chi tiêu? Em có nhận xét về việc chi tiêu của bản thân? Em sẽ lập kế hoạch chi tiêu như thế nào cho hợp lí?

2/ Trắc nghiệm

Câu 1: Có mấy hình thức bạo lực gia đình?

- A. 1 B. 2 C. 4. D. 5

Câu 2: Việc xác định mục tiêu cá nhân về sức khỏe thuộc cách phân loại nào dưới đây?

- A. Theo lĩnh vực. B. Theo thời gian.
C. Theo đối tượng. D. Theo sở thích.

Câu 3: Phát triển bản thân thuộc loại mục tiêu cá nhân nào?

- A. Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo thời gian.
B. Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo lĩnh vực.
C. Mục tiêu cá nhân được phân loại theo tính chất.
D. Mục tiêu cá nhân được phân loại theo đặc điểm.

Câu 4: “Tiết kiệm tiền tiêu vặt để được một khoản” thuộc loại mục tiêu cá nhân nào?

- A. Học tập và nghề nghiệp. B. Trao tặng và cống hiến xã hội.
C. Sức khỏe. D. Tài chính cá nhân.

Câu 5: Bạo lực gia đình là gì:

A. là hành vi vô ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

B. là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của công dân.

C. là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

D. là hiện tượng xã hội bao gồm hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật gây hậu quả xấu về mọi mặt đối với đời sống xã hội.

Câu 6: Hành vi ngược đãi, đánh đập làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của các thành viên gia đình thuộc hình thức bạo lực nào dưới đây?

- A. Bạo lực về thể chất B. Bạo lực về tinh thần
C. Bạo lực về kinh tế D. Bạo lực về tình dục

Câu 7: Trong luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022, các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng chống bạo lực gia đình được quy định trong điều bao nhiêu?

- A. Điều 3 B. Điều 5
C. Điều 9. D. Điều 10

Câu 8: Lợi ích của việc lập kế hoạch chi tiêu là gì?

- A. Giúp tiết kiệm chi tiêu, trở nên giàu có.
- B. Tránh những khoản chi tiêu không cần thiết.
- C. Cân bằng được tài chính.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 9: Nếu chi tiêu không có kế hoạch thì sẽ dẫn đến hậu quả gì?

- A. Mua thừa đồ này, thiếu đồ kia, gây lãng phí tiền bạc
- B. Tích ra được các khoản tiền tiết kiệm
- C. Có thể mua được nhiều đồ dùng mà mình yêu thích
- D. Không bị phụ thuộc ràng buộc bởi các nguyên tắc

Câu 10: Khi thực hiện kế hoạch chi tiêu, cần tập trung vào các khoản chi nào?

- A. Chi phát sinh
- B. Chi thiết yếu, chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt
- C. Chi thiết yếu, chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt, chi phát sinh
- D. Chi cần thiết nhưng có thể linh hoạt

MÔN TIN HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All
- B.Đáp án khác
- C.Sort
- D.Filter

Câu 2. Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

- A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.
- B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc nói chuyện.
- C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ Internet và sử dụng như là của mình tạo ra.
- D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

Câu 3. Trong Hình 5.6, công thức tại ô F5 là =E5*F2. Sao chép công thức này đến ô F6, kết quả sao chép là:

	A	B	C	D	E
1	5	7	35		
2					

Hình 5.6. Sao chép công thức vào ô E2

- A. =E6*F3
- B. =E6*FS2
- C. =E6*F3
- D. =E6*F2

Câu 4: Đâu là một địa chỉ tuyệt đối trong phần mềm bảng tính:

- A. A1
- B. @A@1
- C. &A&1
- D. \$A\$1

Câu 5: Phím tắt nào được sử dụng để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

- A. F1 B. F2 C. F3 D. F4

Câu 6: Để tránh các vi phạm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số em cần?

- A. Tìm hiểu thông tin, trang bị cho mình những kiến thức cần thiết
B. Chỉ sử dụng những sản phẩm số khi có sự cho phép của tác giả hoặc có bản quyền sử dụng
C. Hầu hết thông tin trên Internet là có bản quyền
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7: Công thức tại ô C1 là =A1*\$B\$1. Sau khi sao chép công thức từ ô C1 sang ô C2 thì công thức để sẽ thay đổi thành:

- A. A2*\$B\$2 B. A1*\$B\$2 C. A2*\$B\$1 D. Công thức được giữ nguyên.

Câu 8: Biểu đồ nào hiệu quả nhất trong trường hợp cần so sánh các phần dữ liệu so với tổng thể?

- A. Biểu đồ cột B. Biểu đồ đoạn thẳng
C. Biểu đồ đường gấp khúc D. Biểu đồ hình tròn

Câu 9: Nhóm lệnh nào được sử dụng để tạo ra các biểu đồ trong phần mềm bảng tính?

- A. Tables B. Charts C. Media D. Text

Câu 10: Chương trình bảng tính sử dụng mấy loại địa chỉ ô?

- A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

Câu 11: Trong chương trình bảng tính, một địa chỉ ô trong công thức không thay đổi khi sao chép công thức thì địa chỉ đó là?

- A. Địa chỉ tương đối B. Địa chỉ tuyệt đối C. Địa chỉ hỗn hợp D. Địa chỉ cố định

Câu 12: Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All B. Filter C. Sort D. View

Câu 13: Cách nhập kí hiệu \$ cho địa chỉ tuyệt đối là:

- A. Gõ kí hiệu \$ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.
B. Sau khi nhập đã chỉ tương đối, nhấn phím F4 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
C. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
D. Thực hiện được theo cả hai cách A và B.

Câu 14: Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

- A. Delete Level B. Copy Level C. Add Level D. Đáp án khác

Câu 15: Tùy chọn Text Filters sẽ xuất hiện khi nháy chuột vào nút lệnh lọc dữ liệu nếu?

- A. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu kí tự
B. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu số
C. Cả hai đáp án trên đều đúng
D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 16: Địa chỉ tuyệt đối có kí hiệu nào trước tên cột và trước tên hàng?

- A. \$ B. & C. # D. %

Câu 17: Ô E4 có công thức = C4 * D4. Nếu sao chép công thức từ ô E4 đến ô E7 thì công thức ô E7 sẽ là?

- A. =C6*D7 B. =C5*D6 C. =C7*D7 D. =E7*D6

Câu 18: Chức năng lọc dữ liệu của phần mềm bảng tính được sử dụng để?

- A. Chọn các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó

- B. Chọn và chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó
- C. Chọn và không hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 19: Muốn xóa bỏ tiêu chí sắp xếp ta chọn?

- A. Copy Level
- B. Add Level
- C. Delete Level
- D. Clear

Câu 20: Công nghệ phát triển hoạt động nào sau đây sử dụng nhiều nhất:

- A. Taxi công nghệ;
- B. Du lịch thực tế ảo;
- C. Đi chơi bằng máy bay;
- D. Mua bán, thanh toán trực tuyến.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1 Nêu các bước để thực hiện lọc dữ liệu trong bảng tính.

Câu 2. Nêu các bước để thực hiện sắp xếp dữ liệu trong bảng tính.

Câu 3: Nêu một số tình huống trong thực tế cần tạo biểu đồ.

Câu 4. Cho bảng dữ liệu sau trong bảng tính Microsoft Excel :

- a) Em hãy viết công thức tính *Thành tiền = Đơn giá * số lượng*, tương ứng với mỗi sản phẩm.
- b) Nhân dịp kỉ niệm 5 năm thành lập, cửa hàng giảm giá 15% cho mỗi hóa đơn mua hàng. Em hãy viết công thức tính *Số tiền khách phải thanh toán* cho từng sản phẩm và tổng số tiền khách phải trả. (*Lưu ý: có sử dụng địa chỉ tuyệt đối*).
- c) Tính số tiền nhân viên phải trả lại cho khách khi thanh toán.

	A	B	C	D	E	G
1	HÓA ĐƠN MUA HÀNG				<i>ảm giá</i>	<i>15%</i>
2	STT	Sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	ành tiền (VNĐ)	Phải thanh toán VNĐ)
3	1	Cặp sách	450000	1		
4	2	Bộ bút bi, bút chì, thước	36500	3		
5	3	Vở kẻ ngang 200 trang	18000	10		
6	4	Bọc 10 sách giáo khoa	25000	3		
7	Tổng tiền khách phải trả:					
8	Số tiền khách đưa:				1000000	
9	Số tiền trả lại cho khách:					

Câu 5: Em hãy nêu các bước vẽ biểu đồ Số cây hoa trồng được của lớp 8A và 8B từ bảng số liệu đã cho:

	A	B	C
	SỐ CÂY HOA TRỒNG ĐƯỢC CỦA LỚP 8A VÀ 8B		
2	Loại hoa	Lớp 8A	Lớp 8B
3	Cúc	10	14
4	Hồng	16	8
5	Đồng tiền	10	10
6	Mười giờ	7	4
7	Thược dược	2	5

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Lí thuyết :

Bài 1: Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến

Bài 2: Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện

Bài 3: Giới thiệu về thiết kế kĩ thuật

II. Câu hỏi trắc nghiệm: *(Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu đáp án đúng)*

Câu 1: Đầu là Sơ đồ cấu trúc mạch điện

A. Nguồn điện → truyền dẫn, đóng cắt, điều khiển và bảo vệ → Phụ Tải

B. Nguồn điện → Phụ tải

C. Nguồn điện → Thiết bị đóng cắt

D. Nguồn điện → Truyền dẫn

Câu 2: Mạch điện điều khiển đơn giản gồm:

A. Nguồn điện, cảm biến

B. Nguồn điện, cảm biến, bộ phận xử lý và điều khiển, đối tượng điều khiển

C. Bộ phận xử lý và điều khiển, đối tượng điều khiển

D. Nguồn điện, cảm biến, bộ phận xử lý và điều khiển

Câu 3: Mô đun cảm biến độ ẩm là:

A. Biến đổi ánh sáng.

B. Biến đổi độ ẩm.

C. Mạch điện dùng để biến đổi độ ẩm của môi trường thành tín hiệu điều khiển.

D. Biến đổi độ ẩm và ánh sáng.

Câu 4: Mô đun cảm biến nhiệt độ là:

A. Biến đổi ánh sáng.

B. Biến đổi độ ẩm.

C. Biến đổi độ ẩm và ánh sáng.

D. Mạch điện dùng để biến đổi nhiệt độ của môi trường thành tín hiệu điều khiển.

Câu 5: Đặc điểm của nghề Kỹ sư điện là:

A. Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện, linh kiện, động cơ và thiết bị, tư vấn vận hành bảo dưỡng và sửa chữa, nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh công nghệ của vật liệu sản phẩm kĩ thuật điện và các quy trình.

B. Tư vấn vận hành bảo dưỡng và sửa chữa, nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh công nghệ của vật liệu sản phẩm kĩ thuật điện và các quy trình.

C. Chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện, linh kiện, động cơ và thiết bị.

D. Nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh công nghệ của vật liệu sản phẩm kĩ thuật điện và các quy trình.

Câu 6: Đặc điểm của thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện

A. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện.

B. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện, các thiết bị điện, đường dây và dây cáp cung cấp và truyền tải điện.

C. Lắp đặt, bảo trì hệ thống dây điện, máy móc điện.

D. Lắp đặt đường dây và dây cáp cung cấp và truyền tải điện.

Câu 7: Trong mạch điện nguồn điện có chức năng:

- A. Cung cấp năng lượng điện cho mạch điện hoạt động
B. Điều khiển
C. Đóng cắt
D. Bảo vệ

Câu 8: Thiết bị truyền dẫn, đóng cắt và bảo vệ có chức năng:

- A. Cung cấp điện
B. Dùng để truyền tải, đóng cắt nguồn điện, bảo vệ mạch điện khỏi bị quá tải, cháy chập
C. Dùng để truyền tải, đóng cắt nguồn điện
D. Bảo vệ mạch điện khỏi bị quá tải, cháy chập

Câu 9: Trong mạch điện phụ tải có chức năng:

- A. Là phần tử sử dụng năng lượng điện
B. Là phần tử cung cấp năng lượng điện
C. Là phần tử truyền dẫn năng lượng điện
D. Là phần tử điều khiển năng lượng điện

Câu 10: Quy trình lắp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng.

- A. Tìm hiểu về mô đun ánh sáng.
B. Tìm hiểu về sơ đồ của mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng
C. Chuẩn bị.
D. Tìm hiểu về mô đun ánh sáng, Tìm hiểu về sơ đồ của mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng, Chuẩn bị, lắp ráp mạch điện, vận hành mạch điện.

Câu 11: Quy trình lắp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ:

- A. Tìm hiểu về mô đun nhiệt độ.
B. Tìm hiểu về sơ đồ của mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ.
C. Tìm hiểu về mô đun nhiệt độ, Tìm hiểu về sơ đồ của mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ, Chuẩn bị, lắp ráp mạch điện, vận hành mạch điện.
D. Chuẩn bị.

Câu 12: Hãy lựa chọn một nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật điện phù hợp với những trường hợp sau khi tốt nghiệp cấp THCS:

- A. thợ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện
B. Kĩ sư điện
C. Kĩ sư máy tính
D. Kĩ sư môi trường

Câu 13: Loại mô đun cảm biến nào được sử dụng trong mạch điện điều khiển cửa tự động?

- A. Cảm biến ánh sáng
B. Cảm biến nhiệt độ
C. Cảm biến độ ẩm
D. Cảm biến hồng ngoại

Câu 14: Sắp xếp các bước sau theo quy trình lắp ráp một mạch điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến

1. Chuẩn bị
2. Vận hành mạch điện
3. Tìm hiểu sơ đồ mạch điện

4. Lắp ráp mạch điện

5. Tìm hiểu về mô đun cảm biến

A. 1 - 2 - 3 - 4 - 5

B. 3 - 2 - 1 - 5 - 4

C. 5 - 3 - 1 - 4 - 2

D. 5 - 4 - 2 - 1 - 3

Câu 15: Quy trình lắp ráp một mạch điều khiển đơn giản sử dụng mô đun cảm biến gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 16: Nội dung thực hiện ở bước tìm hiểu sơ đồ mạch điện là?

A. Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu và thiết bị theo sơ đồ mạch điện

B. Xác định thành phần chính và đầu nối của mạch điện

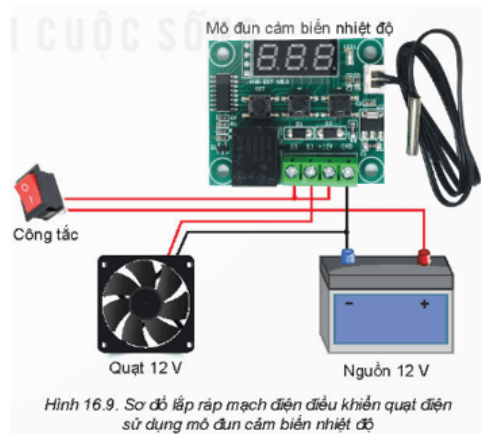
C. Xác định vị trí cổng đầu vào, cổng ra của mô đun

D. Cấp nguồn, kiểm tra hoạt động của mạch điện; đánh giá và điều chỉnh

III. Bài tập tự luận:

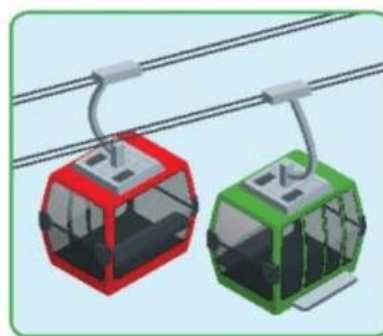
Câu 1: Vẽ và mô tả sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản mà em biết?

Câu 2: Quan sát Hình 16.9 và nêu tên các thành phần chính của mạch điện điều khiển quạt điện sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ.



Hình 16.9. Sơ đồ lắp ráp mạch điện điều khiển quạt điện sử dụng mô đun cảm biến nhiệt độ

Câu 3: Thiết kế cáp treo (Hình 18.1) là giải pháp cho vấn đề gì và mang lại những lợi ích gì?



Hình 18.1. Cáp treo

Câu 4: Lựa chọn một sản phẩm trong gia đình, hãy tìm hiểu lịch sử ra đời, các phiên bản trước đó của sản phẩm để thấy sự phát triển của sản phẩm theo thời gian.

Câu 5: Nêu một số yêu cầu đối với người lao động trong lĩnh vực kỹ thuật điện.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

1. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Trắc nghiệm khách quan
- Tự luận

2. NỘI DUNG:

- Chủ đề 5: Em với gia đình

- + Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng
- + Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt
- + Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- + Biết sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình

- Chủ đề 6: Em với cộng đồng

- + Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng
- + Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện
- + Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.

3. THỜI GIAN THI: Theo lịch thi của nhà trường

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thuyết trình cá nhân.
- Làm bài ra giấy kiểm tra. Khuyến khích kèm theo bài làm ra giấy là bài quay video hoặc làm sản phẩm trên powerpoint.
- Nộp sản phẩm trên lớp.

2. NỘI DUNG:

- Thực hiện các chủ đề sau:

- + Hà Nội trên chặng đường xây dựng và phát triển
- + Một số di tích văn hóa tiêu biểu của quận Thanh Xuân
- + Một số lễ hội văn hóa tiêu biểu của quận Thanh Xuân

3. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ:

Yêu cầu

- Thuyết trình đúng thời gian, vận dụng các kiến thức đã học.
- Trả lời chính xác, đủ kiến thức
- Sản phẩm đúng chủ đề lựa chọn, có sáng tạo...
- Thực hành đúng thời gian quy định
- Làm bài nghiêm túc
- Nhận thức được vai trò lịch sử của các lễ hội văn hóa, di tích lịch sử của quận Thanh Xuân để giới thiệu cho bạn bè trong nước và quốc tế.
- Tác phong làm bài viết, bài thuyết trình nghiêm túc, hình ảnh video, lời nói, chữ viết rõ ràng, trong sáng.

4. THỜI GIAN NỘP SẢN PHẨM: Nộp đúng quy định theo yêu cầu của từng lớp

- Hết -

Chúc các em ôn tập tốt và thi tốt!